**MỞ ĐẦU**

Kiểu nhà nước là “tổng thể những dấu hiệu (đặc điểm) cơ bản, đặc thù của nhà nước, thể hiện bản chất giai cấp và những điều kiện tồn tại và phát triển của nhà nước trong một hình thái kinh tế xã hội nhất định,”1, qua đó giúp chúng ta nắm bắt bản chất, ý nghĩa của từng nhà nước cụ thể. Theo học thuyết Mác Lênin, căn cứ cơ bản để xác định kiểu nhà nước là hình thái kinh tế xã hội mà nhà nước đó tồn tại và phát triển.

Trong lịch sử, xã hội đã tồn tại bốn kiểu hình thái kinh tế xã hội và tượng trưng là bốn kiểu nhà nước: Chiếm hữu nô lệ, Phong kiến, Tư bản, Xã hội chủ nghĩa. Sự thay thế các kiểu nhà nước gắn liền với sự thay thế các hình thái kinh tế xã hội mà nguyên nhân cơ bản là sự mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất trì trệ lỗi thời với lực lượng sản xuất ngày càng phát triển. Nếu quan hệ sản xuất không phù hợp với tính chất và tốc độ phát triển của lực lượng sản xuất thì nó trở thành vật cản của lực lượng sản xuất  à Nó phải được thay thế bằng quan hệ sản xuất tiến bộ hơn. Như Các Mác đã nói: “Cơ cấu kinh tế thay đổi thì toàn bộ kiến trúc thượng tầng đồ sộ cũng bị thay đổi ít nhiều” 2

Mầm mống của mỗi sự thay thế đều nằm trong lòng chế độ cũ. Khi hạt giống đó phát triển đến một mức nhất định, giai cấp cầm quyền cũ bị lật đổ và giai cấp mới giành được chính quyền thông qua 1 cuộc cách mạng xã hội. Giai cấp mới giành được chính  quyền, về cơ bản tiến bộ hơn so với giai cấp cũ nhưng vẫn kế thừa những ưu điểm của giai cấp cũ.

Như đã nói ở trên, phạm trù kiểu nhà nước không những chỉ ra những đặc tính cơ bản của nhà nước mà còn phản ánh khả năng lý giải một cách khoa học xu hướng phát triển của chúng. Giống như sự thay thế của nhiều hình thái kinh tế xã hội, sự thay thế kiểu nhà nước này bằng kiểu nhà nước khác là một quá trình lịch sử tự nhiên tất yếu. Quá trình đó đều mang những đặc điểm chung:

- Tính tất yếu khách quan

- Kiểu nhà nước cũ thay thế bằng kiểu nhà nước mới thông qua một cuộc cách mạng xã hội.

- Kiểu nhà nước mới tiến bộ hơn kiểu nhà nước cũ.

- Tính  kế thừa của kiểu nhà nước sau đối với kiểu nhà nước trước.

**GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.**

**I. Qui luật thay thế các kiểu nhà nước**

1. Tính tất yếu khách  quan  của sự thay thế kiểu nhà nước này bằng một kiểu nhà nước khác là một biểu hiện quan trọng của quy luật  phát triển và thay thế các hình thái kinh tế xã hội trong thượng tầng chính trị - pháp lý do C.Mác và Ăngghen phát hiện: Tới một giai đoạn phát triển nào của chúng các lực lượng sản xuất khác của xã hội sẽ mâu thuẫn với những quan hệ xã hội hiện có, hay đó chỉ là biểu hiện pháp lý của những quan hệ sản xuất đó mâu thuẫn với những quan hệ sở hữu, trong đó từ trước tới nay các lực lượng sản xuất vẫn phát triển. Từ chỗ đó là những hình thức phát triển của lực lượng sản xuất, những quan hệ ấy trở thành những xiềng xích của lực lượng sản xuất. Khi đó bắt đầu thời đại của cuộc cách mạng xã hội. Cơ sở kinh tế thay đổi thì tất cả cái kiến trúc thượng tầng đồ sộ cũng bị đảo lộn ít nhiều nhanh chóng.

2. Kiểu nhà nước mới thay thế kiểu nhà nước cũ thông qua cuộc cách mạng xã hội bởi vì giai cấp thống trị đại diện cho phương thức cũ không bao giờ tự nguyện rời bỏ quyền lực nhà nước của mình, bởi vậy giai cấp đại biểu cho phương thức sản xuất mới phải tập trung lực lượng đấu tranh với họ. Kiểu nhà nước mới ra đời tức là quyền lực nhà nước đã chuyển qua tay giai cấp mới. Do đó bản chất, vai trò của xã hội của nhà nước mới cũng biến đổi. Nhà nước kiểu mới ra đời chú trọng mở rộng và phát triển phương thức sản xuất tiên tiến, duy trì và bảo vệ quan hệ sở hữu có lợi cho giai cấp cầm quyền mới.

3. Kiểu nhà nước mới tiến bộ hơn kiểu nhà nước cũ bởi vì không những nó dựa trên phương thức sản xuất mới mà còn thúc đẩy sự phát triển của phương thức sản xuất đó. Tuy nhiên xét về mặt bản chất giai cấp thì các kiểu nhà nước bóc lột vẫn chỉ là những công cụ đàn áp và bóc lột nhân dân lao động, phục vụ lợi ích hẹp hòi, ích kỉ của các giai cấp thống trị cả về chính trị lẫn kinh tế. Bởi thế, nếu không thấy những hạn chế về mặt xã hội không thể khắc phục được, nếu chỉ thấy sự tiến bộ của chúng từ góc độ kinh tế thuần tuý thì sẽ không thể hiểu hết được bản chất giai cấp và ý nghĩa xã hội hạn hẹp của các kiểu nhà nước bóc lột.

4. Tính kế thừa giữa kiểu nhà nước sau đối với kiểu nhà nước trước thể hiện ở chỗ kiểu nhà nước sau không xoá bỏ, “đập tan” hoàn toàn kiểu nhà nước trước, mà nó tiếp thu có chọn lọc những những yếu tố tiến bộ của nhà nước trước, từ hình thức tổ chức, thiết chế bộ máy nhà nước đến đội ngũ cán bộ… nếu nó không mâu thuẫn với chế độ mới. Một biểu hiện khác của tính kế thừa là sự thay thế kiểu nhà nước cũ bằng kiểu nhà nước mới ở mọi nơi không phải được diễn ra một cách tức thời mà có tính kế tiếp. Vì vậy trong lịch sử tồn tại nhiều kiểu nhà nước quá độ chuyển tiếp từ kiểu nhà nước này sang kiểu nhà nước khác.

**II. Qui luật thay thế các kiểu nhà nước thể hiện qua các giai đoạn cụ thể**

**1. Nhà nước phong kiến thay thế nhà nước chủ nô:**

¬ Tính tất yếu khách quan: Trong lịch sử xã hội có giai cấp, nhà nước chiếm hữu nô lệ là kiểu nhà nước đầu tiên. Trong nhà nước này, lực lượng lao động chủ yếu tạo ra của cải vật chất cho xã hội là giai cấp nô lệ. Tuy nhiên họ lại không có chút tư liệu sản xuất nào, do vậy phải phụ thuộc hoàn toàn vào vào chủ nô cả thể xác lẫn tinh thần. Về mối quan hệ sản xuất, chủ nô nắm giữ toàn bộ của cải vật chất, tư liệu sản xuất và toàn quyền thống trị đối với lao động là nô lệ, chủ nô có thể đem nô lệ đi bán, cho, tặng hay giết, có thể sử dụng để làm giàu cho chủ nô. Nhà nước chủ nô duy trì sự thống trị và bảo vệ lợi ích chủ nô bằng mô hình nhà nước quân sự - hành chính, đàn áp sự phản kháng của nô lệ, tiến hành chiến tranh xâm lược về bản chất là công cụ bạo lực để thực hiện nền chuyên chính của giai cấp chủ nô. Do bản chất tàn ác đó, mâu thuẫn nô lệ và chủ nô ngày càng sâu sắc dẫn đến hàng loạt cuộc khởi nghĩa của nô lệ và dân nghèo. Các cuộc khởi nghĩa đều thất bại, giai cấp nô lệ chuyển sang các hình thức đấu tranh khác như: đập phá công xưởng, sản phẩm à Năng suất lao động giảm mạnh. Quan hệ sản xuất dựa trên lao động bắt đầu kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội. Phương thức sản xuất không còn phù hợp với lưc lượng lao động nữa. Bên cạnh đó một số chủ nô chấp nhận giải phóng nô lệ , giao ruộng đất cho họ để thu thuế, trở thành lãnh chúa. Lao động của nông nô ngày càng đạt năng suất cao hơn à Sự thay thế dần của quan hệ sản xuất chiếm hữu nô lệ à Hình thành nhà nước phong kiến là điều tất yếu.

¬ Cách mạng xã hội: Hàng loạt cuộc khởi nghĩa của nô lệ và dân nghèo là những đòn mạnh mẽ giáng vào chế độ chiếm hữu nô lệ mà tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của Spactercus chống lại đế quốc La Mã năm 71 trước Công Nguyên.

¬ Tiến bộ:

♣ Kinh tế: Với sự xuất hiện của kinh tế cá thể, người dân có thể sở hữu ruộng đất, nhà cửa với số lượng ít à Làm cho họ quan tâm tới sản xuất hơnà Năng suất cao.

♣ Xã hội: Nông dân có địa vị cao hơn nô lệ, không còn phụ thuộc thân xác vào địa chủ.

¬ Tính kế thừa: Nông dân tuy không lệ thuộc vào địa chủ phong kiến về thân xác nhưng vẫn lệ thuộc vào nhiều mặt khác như kinh tế, chính trị, tôn giáo, bị đẩy vào tình trạng tối tăm, lạc hậu. Bên cạnh đó cũng chưa có sự khác biệt rõ nét về địa vị của giai cấp chủ nô và địa chủ à Đặc điểm kế thừa quan trọng của nhà nước phong kiến đối với nhà nước chủ nô.

**2. Nhà nước tư bản thay thế nhà nước phong kiến:**

¬ Tính tất yếu khách quan: Sau hơn 1000 năm tồn tại suy thoái, chế độ phong kiến các nước Tây Âu bắt đầu lâm vào khủng hoảng toàn diện. Cuối thế kỉ XVIII, ở châu Âu nổ ra các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất mà tiền đề của nó là sự tìm tòi khoa học của những nhà bác học nổi tiếng thời trung cổ và phục hưng. Bên cạnh đó những phát kiến địa lí giúp hoàn thiện bản đồ thế giới, đưa các nước xích lại gần nhau hơn. Sự phát triển về khoa học dẫn đến sự phát triển đột phá về công cụ lao động khiến năng suất lao động tăng lên nhanh chóng. Một bộ phận giai cấp quí tộc đã sớm tham gia vào công việc kinh doanh hình thành nền kinh tế hàng hóa thị trường. Sự tập trung tư liệu sản xuất và xã hội hoá lao động đòi hỏi con người phải có quyền bình đẳng, tự do đi lại, tự do cư trú, hội họp, kinh doanh. Chế độ phong kiến hà khắc đã cản trở quyền bình đẳng đó. Vì vậy quan hệ sản xuất này đã không còn phù hợp nữa. Như đã nói ở trên, sự phát triển vượt bậc của khoa học kĩ thuật đã dẫn tới sự phát triển mạnh về năng suất lao động. Đây là bước nhảy quan trọng cho việc ra đời của một tầng lớp mới - tư sản. Giai cấp tư sản ngày càng lớn mạnh về mặt kinh tế nhưng họ lại chưa có địa vị chính trị tương xứng. Đồng thời chế độ chính trị đương thời ngày càng cản trở cách làm ăn của họ. Vì vậy, thay đổi về mặt chế độ xã hội sẽ diễn ra là điều tất yếu. Dưới sự lãnh đạo của giai cấp tư sản mới ra đời, các cuộc cách mạng dân chủ tư sản liên tiếp xảy ra, lật đổ nhà nước phong kiến, hình thành nhà nước tư sản, mở đường cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.

¬ Cách mạng xã hội: Để đi đến thắng lợi hoàn toàn đối với phong kiến, giai cấp tư sản phải đấu tranh trên nhiều mặt trận. Chống phong kiến trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá dẫn đến sự ra đời những học thuyết chính trị chống lại đặc quyền của nhà vua và giáo hội như học thuyết về quyền cơ bản của Montesquie; Chống ý thức hệ phong kiến cải cách tôn giáo… Tư sản trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh của họ với sự ủng hộ to lớn của các nhà quí tộc đã gắn chặt quyền lợi của mình với giai cấp tư sản. Các cuộc cách mạng tư sản liên tiếp nổ ra tại những nước lớn của châu Âu và thành công nhanh chóng.

¬ Tiến bộ:

• Kinh tế: Nhà nước tư bản thiết lập quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên chế độ tư hữu tư bản về tư liệu sản xuất và bóc lột giá trị thặng dư.

• Xã hội: Nhà nước tư bản có vai trò tích cực trong việc giải phóng xã hội khỏi trật tự phong kiến, giải phóng sức lao động. Lực lượng lao động chính là công nhân được hưởng toàn bộ thành quả lao động của mình mà không phải đóng tô thuế.

¬ Tính kế thừa: Nhà nước tư bản không “đập tan” hoàn toàn nhà nước phong kiến mà nó kế thừa những yếu tố tiến bộ của nhà nước phong kiến. Điển hình tại Anh, sau cách mạng tư sản 1640-1689, chế độ mới vẫn giữ lại Hoàng gia Anh và xây dựng chính quyền quân chủ lập hiến. Ngoài ra chúng ta có thể thấy, kiểu nhà nước phong kiến, tư sản tuy có sự khác nhau về bản chất nhưng xét đến cùng vẫn là những nhà nước bóc lột, xây dựng trên cơ sở chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, duy trì và bảo vệ sự thống trị về chính trị, kinh tế của giai cấp địa chủ phong kiến và tư sản.

**3. Nhà nước xã hội chủ nghĩa thay thế nhà nước tư bản:**

¬ Tính tất yếu khách quan: Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX chủ nghĩa tư bản dần chuyển thành chủ nghĩa đế quốc. Mâu thuẫn trong lòng xã hội tư bản chủ nghĩa ngày càng trở nên trầm trọng. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng mâu thuẫn gay gắt với lực lượng sản xuất phát triển ngày càng cao. Cùng với nó, mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản ngày càng sâu sắc. Giai cấp tư sản rơi vào khủng hoảng chính trị trầm trọng. Nỗi cùng khổ quẫn bách của giai cấp vô sản trở nên nặng nề hơn bao giờ hết, ý thức giác ngộ chính trị của họ ngày càng được nâng cao. Trước đó họ phải nhẫn nhục để cho giai cấp tư sản bóc lột, áp bức. Những yếu tố đó là tiền để cho một cuộc cách mạng xã hội có thể nổ ra. Trong hoàn cảnh đó, các chính đảng, đội tiên phong, chiến đấu của giai cấp vô sản được  trang bị bằng học thuyết Mác Lênin, trên cơ sở nhận thức rõ tình thế cách mạng, nắm vững quan điểm về bạo lực cách mạng, phát động quần chúng đứng lên làm cách mạng, đập tan chính quyền của giai cấp tư sản, giành chính quyền về tay nhân dân. Thắng lợi của cuộc cách mạng vô sản dẫn đến việc thiết lập nhà nước xã hội chủ nghĩa. Như vậy việc ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới trong lịch sử là một tất yếu khác quan.

¬ Cách mạng xã hội: Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa trong lịch sử diễn ra ở những thời điểm khác nhau, điển hình là:

- Công xã Paris 1871 là nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới.

- Nhà nước Xô Viết Nga sinh ra trong cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại 1917. Đây là nhà nước xã hội chủ nghĩa hoàn chỉnh đầu tiên trên thế giới.

- Các nhà nước Xã hội chủ nghĩa ở Đông Ẩu, Trung Quốc, Triều Tiên ra đời do kết quả của phong trào đấu trang giải phóng dân tộc và các cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân sau chiến tranh thế giới thứ hai.

¬ Tiến bộ:

• Kinh tế: Cơ sở kinh tế dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất thay vì chế độ sở hữu tư dưới thời kì tư bản chủ nghĩa. Theo đó tư liệu sản xuất chủ yếu thuộc sở hữu chung của toàn xã hội, lao động là nghĩa vụ đối với tát cả các thành viên trong xã hội, các thành viên trong xã hội hoàn toàn bình đẳng với nhau trong sở hữu tư liệu sản xuất, lao động và trong hưởng thụ.

• Xã hội: Nhà nước xã hội chủ nghĩa thể hiện tập trung và đầy đủ nhất ý chí và bảo vệ lợi ích của nhân dân lao động. Nhà nước được tổ chức và hoạt động dựa trên những nguyên tắc cơ bản như: Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, tập trung dân chủ, bao đảm sự tin tưởng của nhân dân vào quản lý nhà nước, nhà nước luôn thể hiện tính nhân đạo sâu sắc: Mọi chủ trương, chính sách, pháp luật đều xuất phát nhắm phục vụ lợi ích của con người, vì con người…

¬ Tính kế thừa: Nhà nước xã hội chủ nghĩa đã tiếp thu có chọn lọc những yếu tố tiến bộ của nhà nước tư sản, ví dụ như quyền công dân làn đầu tiên được đặt ra trong xã hội tư sản đã được nhà nước xã hội chủ nghĩa kế thừa và thực hiện rộng rãi trên toàn nhà nước.

**KẾT THÚC VẤN ĐỀ.**

Tổng kết lại quá trình lịch sử ta thấy sự thay thế các kiểu nhà nước luôn tuân theo bốn đặc điểm:

- Tính tất yếu khách quan.

- Kiểu nhà nước mới thay thế kiểu nhà nước cũ thông qua cuộc cách mạng xã hội.

- Kiểu nhà nước sau bao giờ cũng tiến bộ và hoàn thiện hơn kiểu nhà nước trước.

- Tính kế thừa của kiểu nhà nước sau đối với kiểu nhà nước trước.

Sự thay thế kiểu nhà nước này bằng kiểu nhà nước khác tiến bộ hơn là một quy luật tất yếu, phù hợp với quy luật thay thế các hình thái xã hội. Con đường đưa đến sự thay thế ấy thông thường là cách mạng hoặc biến động xã hội để lật đổ quyền thống trị cũ và thiết lập chính quyền của giai cấp thống trị mới. Trong quá trình đó, sự mâu thuẫn giữa các giai cấp ngày càng mờ nhạt, tính xã hội càng được biểu hiện rõ, tính tư hữu cũng phần nào giảm đi. Sự thay thế các kiểu nhà nước là biểu hiện sự đi lên của xã hội, tiến tới một xã hội văn minh, công bằng, tốt đẹp hơn.

Chú thích:

(1) Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật - Đại học Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, Hà Nội 2009 trang 56.

(2) C.Mác Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị. Trong C.Mác – Ăngghen tuyển tập, tập II, NXB Sự thật, Hà Nội 1999, trang 637, 638.

**DANH MỤC THAM KHẢO**

1. Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật - Đại học Luật Hà Nội, NXB Công An Nhân Dân, Hà Nội 2009.

2. Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật – Khoa Luật Đai học Quốc Gia - Nguyễn Cửu Việt (chủ biên), NXB ĐHQG Hà Nội.

3. Nội dung cơ bản của môn học Lý luận nhà nước và pháp luật - Đại học Luật Hà Nội, Nguyễn Thị Hồi và Lê Vương Long (chủ biên), NXB Giao thông vận tải, Hà Nội 2008.

4. Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật – TS.Nguyễn Văn Động, NXB Giáo dục, Hà Nội 2008.

5. Hỏi đáp những tri thức cơ bản môn Lý luận chung về nhà nước và pháp luật – TS.Trần Thái Dương, NXB Tư pháp, Hà Nội 2004.

6. http://vi.wikipedia.org

7. http://luathoc.net